

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**



**BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC**

**NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ MÃNGÀNH: 8850103**

Cần Thơ, tháng 01 năm 2021

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Chương trình đào tạo ngành Quản lý Đất đai được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Quản lý đất đai
Tên chương trình (tiếng Anh)	Land Management
Mã số ngành đào tạo	8850103
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Thạc sĩ Quản lý Đất đai
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu	60tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	02 năm
Đối tượng tuyển sinh	Người có bằng đại học ngành đúng hoặc ngành gần: - Quản lý đất đai - Khoa học đất - Quản lý tài nguyên và Môi trường Các ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tín chỉ.
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4 (quy ra thang điểm 10)
Điều kiện tốt nghiệp	- Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; điểm TBCTL các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4); - Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; - Điểm luận văn đạt từ 5,5 điểm trở lên; - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

Vị trí việc làm	- Cán bộ công chức, viên chức, cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến quản lý đất đai như Bộ/Sở/Phòng Tài nguyên và môi trường và các đơn vị trực thuộc, Cán bộ địa chính tại các xã phường. - Chuyên viên cho UBND cấp Tỉnh/huyện và các đơn vị trực thuộc liên quan đến ngành quản lý đất đai, các sở/ban ngành có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên đất đai. - Cán bộ viên chức, nghiên cứu, kỹ thuật tại các viện/trung tâm nghiên cứu có liên quan đến quản lý và phát triển đất đai như các viện về quy hoạch – thiết kế nông nghiệp/đô thị, ban quản lý các dự án, phát triển quỹ đất, đăng ký đất đai, kỹ thuật tài nguyên và môi trường, đo đạc bản đồ, quản lý đất đai, đo đạc – bản đồ,.... - Chuyên gia tư vấn, nhân viên cho các công ty thuộc các lĩnh vực liên quan như Công ty đo đạc, công ty môi giới và định giá bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá), ban quản lý dự án liên quan đến đất đai và bất động sản. - Giảng viên hay nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề về các lĩnh vực liên quan đến Quản lý Đất đai.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có khả năng học tập nghiên cứu ở trình độ sau đại học ngành Quản lý Đất đai và các ngành gần có liên quan như Môi trường đất và nước, Khoa học đất, Phát triển Nông thôn, Quản lý Tài nguyên, Quy hoạch vùng và đô thị, Quản lý tài nguyên, Quản lý khoa học và công nghệ,... - Có khả năng tự học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ để đảm nhận tốt các công việc, nhiệm vụ về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.
Tham khảo khi xây dựng chương trình đào tạo	+ Chương trình ngành QLDD trường Đại học Nông Lâm Huế (http://hueuni.edu.vn/sdh/index.php?option=com_content&view=article&id=676:chng-trinh-khung-ao-to-thc-s-theo-h-tin-ch-chuyen-nganh-qun-ly-t-ai-&catid=108:chng-trinh-ao-to-cao-hc&Itemid=1090). + Chương trình ngành QLDD trường Đại học Thái Nguyên (http://tua.edu.vn/khoaqltn/bai-viet/chuong-trinh-dao-cao-thac-sy-nganh-qun-ly-dat-dai-7307.html) + Chương trình ngành QLDD Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh (http://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-7157-1/vn/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-qun-ly-dat-dai-land-administration.html) + Chương trình ngành QLDD Học viên nông nghiệp Việt Nam(https://www.vnua.edu.vn/dao-cao-thac/chuong-trinh-cao-hoc-nganh-qun-ly-dat-dai-land-administration.html?cid=4657&tab=3)

Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo	- Trường Đại học Cần Thơ đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 – 2023.
Thời gian cập nhật bản mô tả	Tháng 01 năm 2021

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo là Đào tạo thạc sĩ Quản lý đất đai có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong tổ chức nghiên cứu, quản lý và giải quyết các vấn đề chuyên môn về quản lý đất đai: Trắc địa - bản đồ, qui hoạch, quản lý nhà nước về đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên v.v... Có khả năng làm việc và thích ứng với môi trường năng động vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo:

- Đào tạo chuyên môn trình độ cao, chính trị tư tưởng vững vàng và năng lực trong công tác quản lý đất đai,
- Có kiến thức chuyên sâu đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tế một cách có hiệu quả trong điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội của ĐBSCL.
- Có khả năng phân tích và đánh giá kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật.
- Có khả năng vận dụng thành thạo các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong công tác quản lý đất đai.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo người học đạt được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

3.1. Kiến thức

3.1.1. Phần kiến thức chung

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn công việc.
- Có kiến thức liên quan khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập.
- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp liên quan với chuyên ngành được đào tạo.

3.1.2. Phần kiến thức cơ sở

- Nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản, vận dụng tốt các kiến thức pháp luật đất đai ứng dụng, thanh tra đất đai, các thông tư, nghị định và quy định về lĩnh vực chuyên ngành quản lý đất đai.
- Nắm vững các kiến thức về quản lý, đánh giá và quy hoạch sử dụng đất đai ứng dụng, cũng như các kiến thức về trắc địa, kỹ thuật bản đồ địa chính, hệ thống thông tin địa lý (GIS).
- Có kiến thức sâu về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: kiểm kê & chỉnh lý biến động đất đai, nông nghiệp đô thị, quản lý đô thị.
- Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn.

3.1.3. Phần kiến thức chuyên ngành và luận văn tốt nghiệp

a. Có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, quản lý thông tin đất đai LIM/LIS, viễn thám ứng dụng trong quản lý, dự báo dịch hại - thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý.

b. Có khả năng vận dụng các kiến thức về pháp luật đất đai trong quản lý nhà nước về đất đai, thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

c. Có kiến thức chuyên môn sâu về khối kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai như: quy hoạch phân bổ sử dụng đất, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển vùng và đô thị, phát triển bền vững tài nguyên đất, khai thác và bảo tồn tài nguyên đất, dự báo biến động tài nguyên đất đai.

d. Nắm vững, phân tích được biến động giá đất, thị trường nhà đất thông qua khối kiến thức: kinh tế tài nguyên đất đai, Quản lý & Phân tích thị trường bất động sản, phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất.

e. Có kiến thức thực tiễn chuyên ngành Quản lý đất đai thông qua thực tập chuyên ngành QLDD và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng cứng

a. Thành thạo kỹ thuật đo đạc cao trình, đo đạc địa chính, tính toán bình sai các dạng lưới đường chuyên. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài Nguyên & MT như: Microstation, Famis, AutoCad, 3D Max, Sketchup, Mapinfo, Arcgis Desktop, ENVI. Ứng dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

b. Có kỹ năng phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin trong giải đoán ảnh viễn thám, đồ họa và thiết kế cảnh quan, xây dựng bản đồ địa chính, địa hình, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

c. Có khả năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác, thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới.

d. Có Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

e. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ.

3.2.2. Kỹ năng mềm

a. Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

b. Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

c. Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. Có năng lực giao tiếp và quan hệ cộng đồng, đàm phán với các đối tác trong các dự án liên quan.

d. Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai có hiệu quả.

e. Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân

a. Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao. Thái độ làm việc nghiêm túc, có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ và công tác. Thái độ giao tiếp

lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

b. Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị;

c. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn

d. Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong thực tế.

3.4. Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn

Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương

4. Các tiêu chí liên quan tuyển sinh

4.1 Đối tượng và điều kiện dự thi:

4.1.1. Về văn bằng và điều kiện dự thi: người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức;
- Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học bổ sung kiến thức; và phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi;
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

4.1.2. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4.1.3. Có đủ sức khỏe để học tập.

4.2. Ngành tuyển sinh

4.2.1. Ngành đúng, phù hợp: Quản lý đất đai

4.2.2. Ngành gần:

- Khoa học đất
- Quản lý tài nguyên và Môi trường

Các ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tín chỉ.

4.3. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần:

- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 6TC
- Tên các học phần (tên, mã số HP, số tín chỉ)
 - + Thổ nhưỡng A (NN230, 03 TC)

- + Trắc địa đại cương (MT155, 03 TC)
- + Đánh giá đất (NN508, 02TC)
- + Luật đất đai (KL327, 03TC)
- + Hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính (NN297, 02TC)
- + Kiểm kê và chỉnh lý biến động đất đai (NN262, 02TC)

4.4. Môn thi tuyển sinh:

1. Toán thống kê
2. Trắc địa
3. Ngoại ngữ

5. Ma trận mối quan hệ mục tiêu, chuẩn đầu ra và học phần

5.1. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra (3)																										
	Kiến thức (3.1)												Kỹ năng (3.2)										Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân (3.3)				Ng. ngữ (3.4)
	Phần kiến thức chung (3.1.1)			Phần kiến thức cơ sở (3.1.2)				Phần kiến thức chuyên ngành và luận văn tốt nghiệp (3.1.3)					Kỹ năng cứng (3.2.1)					Kỹ năng mềm (3.2.2)									
	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e	a	b	c	d	
2.2a	x	x	x	x	x	x	x																				x
2.2b								x	x	x	x	x															x
2.2c													x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2.2d													x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

5.2. Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Học phần			Chuẩn đầu ra (3)																											
			Kiến thức (3.1)												Kỹ năng (3.2)										Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân (3.3)				Ng. ngữ (3.4)	
			Phần kiến thức chung (3.1.1)			Phần kiến thức cơ sở (3.1.2)				Phần kiến thức chuyên ngành và luận văn tốt nghiệp (3.1.3)					Kỹ năng cứng (3.2.1)					Kỹ năng mềm (3.2.2)										
			a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e	a	b	c	d	e	a	b	c	d		
Kiến thức chung																														
1	ML605	Triết học	x															x								x				
2		Ngoại ngữ (Anh văn/Pháp văn)			x											x			x							x				x
Kiến thức cơ sở																														
3	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường						x										x	x										x	
4	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường		x			x				x				x											x				
5	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản				x						x				x									x			x		
6	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai					x			x				x	x				x							x				
7	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất				x				x						x									x	x	x		x	
8	MT655	Sinh hoạt học thuật						x								x									x					

9	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững						x							x			x	x					x				
10	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai		x											x			x							x	x		
11	MT699	Phép thí nghiệm và thống kê						x							x			x	x					x				
12	MKH603	Sinh thái đất ngập nước và ứng dụng		x											x			x							x			
13	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn			x			x							x			x						x	x			x
Kiến thức chuyên ngành																												
14	MT657	GIS - Viễn thám ứng dụng						x							x	x								x	x			
15	MT659	Đánh giá đất đai nâng cao													x	x								x	x			x
16	NN779	Quy hoạch sử dụng đất đai nâng cao													x	x								x	x			x
17	MT661	Thực tập giáo trình													x			x						x	x	x	x	x
18	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị													x			x	x					x	x			x
19	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai						x										x	x						x			
20	KLK604	Pháp luật về quy hoạch, bồi thường và giải phóng mặt bằng						x										x						x	x	x	x	x
21	MTD618	Thống kê địa lý trong quản lý đất đai																x							x	x		
22	MT662	Trắc địa ứng dụng						x										x						x			x	
23	MTD607	Qui hoạch tổng thể													x			x						x	x	x	x	x
24	MTD614	Phát triển Đô thị và Môi trường													x			x						x	x	x	x	x
25	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội		x	x										x			x						x	x	x	x	x
26	MTD605	Biến đổi khí hậu													x	x								x	x	x	x	x
27	MTD606	Hệ thống định vị toàn cầu GPS trong Quản lý Đất đai													x										x			
28	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa													x	x								x	x	x	x	
29	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất													x			x	x						x	x		x
30	MTD610	Chính sách đô thị						x										x						x			x	
Luận văn tốt nghiệp																												
31	MTD000	Luận văn tốt nghiệp																										

Ghi chú: đánh dấu “X” vào ô thích hợp.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Căn cứ Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Chương trình dạy học ngành quản lý Đất đai, được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (Triết học): 03 tín chỉ (bắt buộc: 03 tín chỉ) + (ngoại ngữ tự học)

Phần kiến thức cơ sở: 12 tín chỉ (bắt buộc: 06 tín chỉ; tự chọn: 06 tín chỉ)

Phần kiến thức chuyên ngành: 30 tín chỉ (bắt buộc: 18 tín chỉ; tự chọn: 12 tín chỉ)

Và luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ (bắt buộc)

2. Khung chương trình đào tạo

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II
2		Ngoại ngữ: <i>Học viên có thể chọn trong 1 trong 3 cách sau:</i> <i>- Nộp chứng chỉ B1 do các cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép;</i> <i>- Nộp văn bằng ngoại ngữ được quy định trong Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT;</i> <i>- Tham gia học phần ngoại ngữ do Trường tổ chức riêng cho học viên cao học theo quy định.</i>							
Cộng: 03TC (Bắt buộc 03 TC; Tự chọn: 00 TC)									
Phần kiến thức cơ sở									
3	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	x		30			I, II
4	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường	2	x		15	30		I, II
5	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	x		15	30		I, II
6	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2		x	15	30		I, II
7	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2		x	30			I, II
8	MT655	Sinh hoạt học thuật	2		x	15	30		I, II
9	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2		x	30			I, II
10	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2		x	15	30		I, II
11	MT699	Phép thí nghiệm và thống kê	2		x	15	30		I, II
12	MKH603	Sinh thái đất ngập nước và ứng dụng	3		x	45			I, II
13	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2		x	15	30		I, II
Cộng: 12 TC (Bắt buộc 06 TC; Tự chọn: 06 TC)									

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chuyên ngành									
14	MT657	GIS - Viễn thám ứng dụng	3	x		15	60		I, II
15	MT659	Đánh giá đất đai nâng cao	3	x		15	60		I, II
16	NN779	Quy hoạch sử dụng đất đai nâng cao	3	x		15	60		I, II
17	MT661	Thực tập giáo trình	1	x			45		I, II
18	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2	x		30			I, II
19	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2	x		20	20		I, II
20	KLK604	Pháp luật về quy hoạch, bồi thường và giải phóng mặt bằng	2	x		20	20		I, II
21	MTD618	Thông kê địa lý trong quản lý đất đai	2	x		15	30		I, II
22	MT662	Trắc địa ứng dụng	2		x	15	30		I, II
23	MTD607	Qui hoạch tổng thể	2		x	30			I, II
24	MTD614	Phát triển Đô thị và Môi trường	2		x	30			I, II
25	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	2		x	30			I, II
26	MTD605	Biến đổi khí hậu	2		x	30			I, II
27	MTD606	Hệ thống định vị toàn cầu GPS trong Quản lý Đất đai	2		x	30			I, II
28	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2		x	30			I, II
29	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2		x	30			I, II
30	MTD610	Chính sách đô thị	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 30 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 12 TC)</i>									
Phần luận văn tốt nghiệp									
31	MTD000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					II
Tổng cộng			60	42	18				

3. Kế hoạch dạy học

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	ML605	Triết học	3	x		45			
2	MTD607	Qui hoạch tổng thể	2		x	30			
3	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2		x	15	30		
4	MT655	Sinh hoạt học thuật	2		x	15	30		
5	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2	x		20	20		
6	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	x		30			
7	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2		x	15	30		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 2									
1	MTD606	Hệ thống định vị toàn cầu GPS trong Quản lý Đất đai	2		x	30			
2	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2	x		30			
3	MT662	Trắc địa ứng dụng	2		x	15	30		
4	KLK604	Pháp luật về quy hoạch, bồi thường và giải phóng mặt bằng	2	x		20	20		
5	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	x		15	30		
6	MT659	Đánh giá đất đai nâng cao	3	x		15	60		
7	MT657	GIS - Viễn thám ứng dụng	3	x		15	60		
8	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	2		x	30			
9	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường	2	x		15	30		
10	MTD605	Biến đổi khí hậu	2		x	30			
11	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2		x	30			
Học kỳ 3									
1	MTD614	Phát triển Đô thị và Môi trường	2		x	30			
2	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2		x	30			
3	MT661	Thực tập giáo trình	1	x			45		
4	MTD618	Thống kê địa lý trong quản lý đất đai	2	x		15	30		
5	NN779	Quy hoạch sử dụng đất đai nâng cao	3	x		15	60		
6	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2		x	30			
7	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2		x	30			
8	MT699	Phép thí nghiệm và thống kê	2		x	15	30		
9	MKH603	Sinh thái đất ngập nước và ứng dụng	3		x	45			
10	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2		x	15	30		
11	MTD610	Chính sách đô thị	2		x	30			
Học kỳ 4									
1	MTD000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	ML605	Triết học	3	Học phần cung cấp các nội dung về đặc trưng của triết học phương tây, triết học phương đông và triết học	Khoa Khoa

				Mác; Nội dung nâng cao về triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; Quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; Phân tích những vấn đề vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.	học chính trị
2	MT698	Phương pháp nghiên cứu khoa học Tài nguyên & Môi trường	2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Việc nghiên cứu khoa học cần phải có phương pháp. Điều quan trọng tiên quyết cần hiểu rõ các khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học. Qua đó hiểu rõ nội dung của việc nghiên cứu khoa học bao gồm các bước như: quan sát, đặt giả thiết, xây dựng đề cương nghiên cứu, tham khảo tài liệu, thu thập số liệu, phân tích số liệu, viết báo cáo và viết bài nghiên cứu khoa học. Tất cả các bước đó đều có mối quan hệ hữu cơ với nhau.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
3	MTD615	Chiến lược và Quản lý bền vững tài nguyên Đất đai và môi trường	2	Trang bị kiến thức và thông tin về các luật quan trọng có liên quan đến địa chất, đất, nước, sinh vật để có thể hỗ trợ ra quyết định và tổ chức hành động. Vì vậy bao gồm phần hướng dẫn lý thuyết, phần tham khảo tài liệu, phần viết tóm tắt và tổng hợp tài liệu, và phỏng vấn thu thập thông tin. Viết báo cáo thông qua việc viết tiểu luận. Thảo luận nhóm để hiểu rõ hơn về luật và đánh giá tính khả thi của chính sách, quyết định và xây dựng chương trình hành động. Báo cáo kết quả để rèn kỹ năng trình bày, diễn đạt ý tưởng.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
4	MT660	Kinh tế đất đai và bất động sản	2	Cung cấp kiến thức để học viên có khả năng nắm vững kiến thức chuyên môn chung về giá trị kinh tế đất đai và thị trường bất động sản. Trong đó tập trung vào sự hình thành, giá trị kinh tế và vai trò của tài nguyên đất đai, so sánh và đánh giá được sự biến động giá trị kinh tế đất đai. Phân tích được sự hình thành và phát triển của thị trường bất động sản và các yếu tố tác động đến quá trình kinh doanh bất động sản đất đai. Ngoài ra còn giúp học có khả năng định giá giá trị kinh tế đất đai, có khả năng nhận định các vấn đề cơ bản và các yếu tố tác động khi kinh doanh đất đai trong thị trường bất động sản, hiểu được hoạt động của các tổ chức tài chính có liên quan đến kinh doanh bất động sản về đất đai. Ngoài ra còn giúp học có kiến thức về pháp luật có liên quan đến sử dụng đất đai và kinh doanh bất động sản.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
5	MT654	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai	2	Cung cấp kỹ năng, kiến thức nâng cao cho học viên cao học ngành Quản lý đất đai trong việc sử dụng tin học trong chuyên ngành Quản lý đất đai. Qua môn học, học viên sẽ có kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến dữ liệu, tin học chuyên ngành quản lý đất đai. Học phần góp phần giúp học viên cao học Quản lý đất	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

				đạt tiêu chuẩn đầu ra về khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai.	
6	MTD603	Khai thác và phát triển quỹ đất	2	Khái niệm cơ bản về quản lý và khai thác quỹ đất, các kỹ thuật, công cụ hỗ trợ trong quản lý khai thác quỹ đất ; nhằm nâng cao kiến thức kỹ năng, đáp ứng tăng hiệu quả từ sự khai thác phát triển nguồn tài nguyên quỹ đất.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
7	MT655	Sinh hoạt học thuật	2	Cung cấp kiến thức để học viên hiểu về vai trò và giá trị của môn học sinh hoạt học thuật. Trong đó tập trung vào khả năng phát triển sự tự tin, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp khi tham gia các buổi báo cáo sinh hoạt học thuật, tránh các thói quen xấu khi báo cáo. Hướng dẫn phương pháp luyện tập, thu thập số liệu, phân tích và đánh giá các vấn đề có liên quan của một báo cáo. Ngoài ra còn giúp học có khả năng chuẩn bị tốt cho các báo cáo sinh hoạt học thuật, bao gồm: thứ tự, nội dung, các phương pháp soạn thảo báo cáo và mô tả số liệu. Môn học còn giúp học viên tự tin, có bản lĩnh và khả năng hoàn thành tốt một báo cáo trong sinh hoạt học thuật hoặc báo cáo chuyên đề.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
8	NN772	Hệ thống nông nghiệp trong phát triển bền vững	2	các nội dung về lý thuyết về sản xuất nông nghiệp bền vững, xây dựng qui trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn GlobalGAP và hữu cơ, biện pháp quản lý đất bền vững giúp tăng độ phì nhiêu hóa, lý, sinh học đất. Các mô hình sản xuất cây trồng theo tiêu chuẩn GAP và hữu cơ ở một số địa phương thuộc khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
9	MTD616	Suy thoái và bảo tồn tài nguyên đất đai	2	Môn học thuộc Khoa học đất ứng dụng, môn học có liên quan đến các lĩnh vực khác của khoa học đất: Vật lý đất, Hoá học đất, Phì nhiêu đất, Nguồn gốc đất, Phân loại và Hình thái đất. Nội dung môn học góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm mất tiềm năng sản xuất của đất các biện pháp bảo tồn tài nguyên đất. Môn học sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản và ứng dụng cho người học các thông tin về sự suy thoái tài nguyên đất trong nước và trên thế giới, hiện nay.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
10	MT699	Phép thí nghiệm và thống kê	2	ứng dụng phần mềm tin học trong xử lý thống kê số liệu điều tra, thí nghiệm. Học viên Cao học sẽ được cung cấp các kiến thức nâng cao và cách ứng dụng xử lý số liệu nghiên cứu để thực hiện được luận văn cao học, bao gồm cách soạn thảo số liệu, vấn đề phân phối chuẩn, tính các ước số thống kê, phân tích quan hệ giữa các biến định lượng và định tính, kiểm định giả thuyết thống kê tham số và phi tham số, phân tích tương quan và hồi quy, phân tích số liệu bố trí thí nghiệm. Học viên sẽ sử dụng phần mềm IBM SPSS (Statistical Package for Social Sciences) để xử lý và phân tích số liệu thống kê.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
11	MKH603	Sinh thái đất ngập nước và ứng dụng	3	Kiến thức chuyên môn về Hệ Sinh Thái Đất Ngập Nước. Ngoài những định nghĩa, các khái niệm và những đặc tính giúp học viên có nhìn nhận và xác định được một hệ sinh thái đất ngập nước. Ngoài ra, môn học sẽ	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

				tập trung giảng dạy về địa mạo và sự hình thành một hệ sinh thái đất ngập nước. Xác định phân bố và phân loại được các hệ sinh thái đất ngập nước cũng như những biến đổi về tính chất sinh địa hóa học làm cơ sở cho việc quản lý bảo tồn và nghiên cứu hệ sinh thái đất ngập nước. Ngoài ra, môn học còn cung cấp kiến thức về vai trò và giá trị của đất ngập nước đối với môi trường và đời sống kinh tế xã hội của con người. Trong nội dung giảng dạy của môn học, học viên còn được cung cấp các kiến thức về hệ thống pháp lý và những quy định trong việc quản lý, sử dụng và bảo tồn các hệ sinh thái đất ngập nước.	
12	NN780	Quản lý đô thị và khu dân cư nông thôn	2	Cung cấp các kiến thức cơ bản về sự hình thành các điểm dân cư nông thôn và đô thị. Những nguyên tắc, phương pháp trong quản lý và phát triển các lĩnh vực chính của khu vực đô thị và nông thôn. Phân tích và liên hệ thực tế những vấn đề đang diễn ra và các giải pháp hiện nay được thực hiện trong phát triển kinh tế - xã hội ở đô thị và nông thôn.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
13	MT657	GIS - Viễn thám ứng dụng	3	Kiến thức về nguyên lý cơ bản, thành phần, chức năng của GIS và viễn thám; cơ sở vật lý của viễn thám cũng như cách thu nhận, đặc điểm ảnh của vệ tinh, đặc điểm các hệ thống viễn thám: hệ thống chụp ảnh thụ động và chủ động, quy trình phân tích và xử lý ảnh viễn thám, kỹ năng về xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu địa lý, các chức năng phân tích dữ liệu không gian cũng như phi không gian, quá trình xây dựng và biên tập bản đồ chuyên đề trên một phần mềm GIS thông dụng nhằm tăng cường, nâng cao khả năng ứng dụng và khai thác các tư liệu viễn thám và dữ liệu không gian vào giải quyết các bài toán và công việc cụ thể để ứng dụng vào ngành quản lý đất đai, tài nguyên môi trường và nông nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
14	MT659	Đánh giá đất đai nâng cao	3	Cung cấp những hiểu biết và cách đánh giá đất đai trên thế giới, các bước đánh giá đất đai với những cấu trúc phân hạng thích nghi đất đai cho các vùng sinh thái khác nhau, các cách đánh giá đất đai định lượng và vai trò của thông tin địa lý trong đánh giá đất đai. Các kiến thức về hệ thống các mô hình đặc thù trong sản xuất nông nghiệp.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
15	NN779	Quy hoạch sử dụng đất đai nâng cao	3	Quy trình và phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai và sự bền vững trong quy hoạch sử dụng đất đai. Các phương pháp quy hoạch sử dụng đất đai đang áp dụng cho các cấp. Hướng dẫn và thảo luận với học viên các kiến thức về các phương pháp và công cụ trong quy hoạch sử dụng đất đai. Đây là phần chính trong học phần, trong phần này sẽ đi sâu chi tiết hơn về các phần mềm và các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đai đặc biệt trên cơ sở nền tảng của kết quả đánh giá đất đai. Từ đó giúp cho học viên có tư duy trong việc đặt ra các phương án trong quy hoạch sử dụng đất đai theo các mục tiêu khác nhau về kinh tế - xã hội và môi trường. Phần thực hành sẽ giúp học viên nâng cao học ứng dụng các	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

				công cụ phần mềm của tin học trong quy hoạch sử dụng đất đai với các tình huống và phương án khác nhau.	
16	MT661	Thực tập giáo trình	1	Tham quan, giao lưu và trao đổi thông tin và học tập tại các đơn vị quản lý nhà nước về đất đai; Sự phát triển đô thị - đô thị mới, kiến trúc đô thị cảnh quan đô thị tại các nơi đến tham quan học tập; Quy hoạch không gian vùng và đô thị, và định hướng quy hoạch; Sự ứng dụng công nghệ trong quản lý đất đai Tiếp cận về sự thay đổi một số loại đất chính, địa hình, địa mạo, sự thay đổi về hiện trạng sử dụng đất, hệ sinh thái thực vật theo các vùng sinh thái khác nhau từ đồng bằng, vùng ven biển và vùng cao.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
17	MTD602	Quy hoạch vùng và đô thị	2	Cung cấp các kiến thức từ khái quát đến chuyên sâu các vấn đề liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị. Giúp người học có thể nắm và vận dụng các nguyên lý trong thiết kế quy hoạch vùng và đô thị. Những quy định chi tiết liên quan đến tạo cảnh quan không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị nhằm giúp người học nắm vững những quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
18	MTD617	Xây dựng bản đồ tài nguyên đất đai	2	cung cấp cho học viên những kiến thức về các khái niệm, nguyên lý, phương pháp về thành lập các bản đồ tài nguyên đất đai đúng quy định. Ngoài ra còn hướng dẫn học viên cách phân tích đánh giá sự phân bố không gian tài nguyên đất đai.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
19	KLK604	Pháp luật về quy hoạch, bồi thường và giải phóng mặt bằng	2	Cung cấp lý luận cơ bản và hiện đại về quy hoạch xây dựng, về đền bù và giải phóng mặt bằng, đặc biệt là việc thu hồi đất với mục đích phát triển kinh tế và sản xuất kinh doanh.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
20	MTD618	Thống kê địa lý trong quản lý đất đai	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự quan hệ và biến động không gian và thời gian các đặc tính đất đai, cũng như các phương pháp đánh giá, nội suy không gian trên cơ sở sử dụng các phần mềm chuyên ngành.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
21	MT662	Trắc địa ứng dụng	2	Cung cấp cho học viên các lý thuyết cơ bản về trắc địa ứng dụng, các khái niệm cơ bản về bản đồ, các cách thức trắc địa và sai số, cách thành lập lưới khống chế, thành lập và sử dụng bản đồ địa chính. Khái quát về các loại máy đo và thực hành ứng dụng thực tế.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
22	MTD607	Quy hoạch tổng thể	2	Cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên lý của việc lập dự án, phân tích các phương án thiết kế và xem xét các tác động về mặt môi trường và các yếu tố xã hội liên quan đến các quy hoạch tổng thể. Bên cạnh đó, trình bày nội dung về cơ sở lý luận về quy hoạch tổng thể, các nguồn lực và phương pháp trong xây dựng quy hoạch, mối quan hệ giữa các loại hình quy hoạch, giữa các ngành trong sự phát triển và nhận biết vai trò quan trọng của quy hoạch tổng thể trong phát triển kinh tế xã hội.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
23	MTD614	Phát triển	2	Mối quan hệ giữa môi trường, con người và sự phát	Khoa Môi

		Đô thị và Môi trường		triển đô thị. Từ việc phân tích những lý thuyết về đô thị học, mối tương quan giữa con người, tự nhiên và môi trường có thể giúp cho người học hiểu rõ hơn vai trò và tầm quan trọng của đô thị. Bằng các kiến thức về đô thị, môi trường, quản lý và phát triển đô thị, môn học cung cấp những vấn đề nền tảng về đô thị hiện nay trong mối quan hệ tác động qua lại với môi trường và con người trong tiến trình phát triển đô thị. Từ đó, người học ngoài việc vận dụng các kiến thức đã học nhằm cải thiện việc quản lý và môi trường đô thị còn có khả năng tham gia vào ứng phó với các vấn đề tiêu cực đang tồn tại của môi trường và sự phát triển đô thị tại địa phương và toàn cầu.	trường và Tài nguyên Thiên nhiên
24	MTD613	Phân tích và dự báo kinh tế xã hội	2	Cung cấp cho học viên những kỹ năng cơ bản để tổ chức thu thập và phân tích dữ liệu kinh tế. Phần chính của môn học sẽ được dành tập trung vào các kỹ thuật hồi qui và dự báo. Phân tích hồi qui là một kỹ thuật đặc lực để phân tích các thông tin và dữ liệu. Thông qua các bài tập và đề tài cuối khóa sẽ áp dụng những kỹ thuật phân tích trong lĩnh vực kinh tế.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
25	MTD605	Biến đổi khí hậu	2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến khí hậu và biến đổi khí hậu. Giúp sinh viên có thể phân tích và đánh giá các tác động mà biến đổi khí hậu gây ra. Hơn nữa, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ của biến đổi khí hậu với môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên hiểu biết thêm về các mô hình dự đoán về những tác hại mà biến đổi khí hậu có thể gây ra nhằm giảm thiểu, ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
26	MTD606	Hệ thống định vị toàn cầu GPS trong Quản lý Đất đai	2	kiến thức và kỹ năng để giám sát, hướng dẫn và thực hiện công tác định vị tọa độ với độ chính xác cao phục vụ công tác xây dựng bản đồ, xác định các mốc giới địa chính. Học phần góp phần giúp học viên cao học quản lý đất đai đạt tiêu chuẩn đầu ra về khả năng đo đạc, xây dựng bản đồ bằng GPS độ chính xác cao.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
27	MTD608	Dự báo và quản lý thảm họa	2	Kiến thức cơ bản của công tác quản lý thiên tai thảm họa; chu trình quản lý thảm họa và các nội dung đánh giá trong quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng và các nguyên tắc làm việc với khi chuẩn bị và ứng phó với thiên tai thảm họa; Phân tích đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng; vận dụng các biện pháp giảm nhẹ rủi ro trong trường hợp cụ thể; Các công cụ sử dụng trong dự báo thiên tai. Sử dụng hiệu quả các bản đồ và dữ liệu không gian trong tất cả các giai đoạn của chu trình quản lý thiên tai; Xác định các nguồn lực chủ yếu cho các sản phẩm bản đồ và dữ liệu không gian có thể hỗ trợ khi thực hiện vai trò quản lý thiên tai; Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

				trong thực tập trong các trường hợp cụ thể.	
28	MTD609	Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	2	Nội dung về các khái niệm và dẫn nhập mô hình dự báo, các vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất, các cách tiếp cận.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
29	MTD610	Chính sách đô thị	2	Kiến thức cơ bản về quản lý đô thị, trang bị cho sinh viên một cái nhìn khái quát về đô thị, một hệ thống quan điểm và giải pháp cơ bản về quản lý cải tạo và phát triển đô thị, những vấn đề chiến lược nhất của đô thị. Môn học cung cấp cho người học những thông tin cơ bản về đô thị, về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp cơ bản gọi là chính sách đô thị.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
30	MTD000	Luận văn tốt nghiệp	15	Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề đang gặp phải trong công tác Quản lý đất đai, tìm ra những cái mới, điểm mới và vấn đề cần quan tâm trong quá trình khai thác, quản lý và quy hoạch phát triển. Vận dụng kỹ năng trong giải quyết vấn đề.	Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

Đề cương chi tiết các học phần được đính kèm ở phần Phụ lục.

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Thuyết giảng và thảo luận các vấn đề trọng tâm của môn học
- Báo cáo chuyên đề/tình huống/thảo luận nhóm
- Các bài tập cá nhân/bài tập nhóm
- Thực hành/thực tập/thí nghiệm về các nội dung của môn học
- Khảo sát thực tế/thực địa
- Tra cứu tài liệu liên quan đến môn học

6. Phương pháp đánh giá

- Điểm chuyên cần
- Điểm thực thành/thí nghiệm/thực tập
- Điểm bài tập cá nhân/nhóm
- Điểm báo cáo chuyên đề/luận văn tốt nghiệp
- Điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm thi kết thúc học phần
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Văn Công

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...
PHỤ TRÁCH NGÀNH

(Signature)
Võ Quang Minh

PHỤ LỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN (*)